

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 24 - 4 - 2020
“Về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Phúc Ân, ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 495/2019/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 09/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1972

Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương

Nơi ở hiện nay: Khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn L, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải chị L và anh T trình bày:

Chị L và anh T kết hôn với nhau ngày 15/10/1991, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thành phố C. Sau đó được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau ngày cưới, anh chị chung sống cùng gia đình bố mẹ đẻ anh T tại thôn L, xã L. Khoảng 01 năm sau thì anh chị ra ở riêng và từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh T không tu chí làm ăn, mãi chơi cờ bạc làm thất thoát kinh tế gia đình. Chị L nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T không nghe, có lần anh T còn đánh chị L. Đến năm 2004,

chị L đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, anh T ở nhà vẫn không thay đổi, nhiều lần chị L phải gửi tiền về để trả nợ, mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến tháng 11/2018, anh T cũng sang Đài Loan để lao động, nhưng anh chị không ở cùng nhau, thời gian đầu vợ chồng có gặp nhau nhưng vẫn xảy ra mâu thuẫn. Anh T còn nghi ngờ chị L sống không chung thủy, có quan hệ bất chính với người đàn ông khác ở Đài Loan. Đầu tháng 12/2019, anh T đã báo với chính quyền Đài Loan về việc sống bất hợp pháp của chị L rồi anh về nước. Chị L cũng bị trục xuất về nước sau anh T 03 ngày. Sau khi về nước, chị L không về sống cùng anh T mà về sống tại nhà trai ở khu dân cư Đ, phường H, thành phố C. Anh T có đến động viên chị L về đoàn tụ nhưng chị L không về. Nay chị L xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm T, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Anh T không đồng ý ly hôn với chị L, mong muốn chị L về đoàn tụ để cho các con có bố, có mẹ.

Về con chung: Chị L và anh T đều khai thống nhất, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 và Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1994 đều đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L, cho chị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.
- Về con chung và tài sản chung: Không giải quyết.
- Về án phí: Chị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án về Ly hôn, anh Nguyễn Văn T là bị đơn có nơi cư trú tại thôn L, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn là chị Trần Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L và anh T.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Chị L và anh T kết hôn với nhau ngày 15/10/1991, trên cơ sở tự do, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Sau khi về chung sống với nhau được khoảng 01 năm thì anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân cơ bản là do anh T không chịu làm ăn, mãi chơi cờ bạc dẫn đến thất thoát kinh tế gia đình. Chị L đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan từ năm 2004 đến cuối năm 2019 thì về nước. Thời gian anh chị sống xa nhau nhiều nên tình cảm và lòng tin bị phai nhạt dần. Năm 2018, anh T cũng sang Đài Loan lao động nhưng anh chị cũng không sống với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện mà còn trầm trọng hơn khi anh T nghi ngờ chị L có quan hệ bất chính với người khác và báo với chính quyền Đài Loan về việc chị L sống bất hợp pháp và bị trục xuất về nước. Khi về nước vợ chồng không về sống với nhau, hiện tại anh chị sống ly thân và không quan tâm gì đến nhau. Anh T không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng bản thân anh cũng không còn biện pháp nào khác để níu kéo, cải thiện mâu thuẫn vợ chồng. Đến nay chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh T. Chính quyền địa phương nơi anh chị cư trú cũng xác định mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, khó có thể hàn gắn. Xét hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị L được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: 02 con chung của anh chị là Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 và Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1994 đều đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh bình thường, chị L và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị L và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L, cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung và tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai

thu tạm ứng án phí số AA/2017/0006299 ngày 26/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Chị L đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh
- UBND xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh;
- Các đ-ơng sự;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lâm